TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Quách Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh THxét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-ST ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Thái T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1981, tại thị trấn TK, huyện TK, tỉnh NA; Nơi cư trú: Khối 5 thị trấn TK, huyện TK, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Cao Kim L và bà Thái Thị H; vợ: Hoàng Thị Bích H; con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 12/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1947. Địa chỉ: Thôn LP, xã QT, huyện NL, tỉnh TH. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1982 (Cháu ruột của ông T, ông Phạm Văn T không có vợ, không có con). Địa chỉ: Thôn HL, xã QT, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Lê Thị Thu V - Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Z, xã NT, thị xã TH, tỉnh NA. (Vắng mặt)

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn LP, xã QT, huyện NL, tỉnh TH. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 03/6/2024, Cao Thái T, trú tại khối 5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh NA, lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn N, trú tại Xóm 1, xã NT, thị xã TH, tỉnh NA, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37H-049.13 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 37R-049.79 đi từ tỉnh HB trên đường HCM để về tỉnh NA. Quá trình điều khiển xe ô tô, Thiên duy trì tốc độ xe khoảng từ 73 đến 80km/h; đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày khi xe ô tô đi đến Km 537+800 đường HCM, thuộc địa phận thôn HL, xã QT, huyện NL cách vị trí đầu xe ô tô khoảng 5m ở phía trước T phát hiện ra ông Phạm Văn T, trú tại thôn LP, xã QT, huyện NL đang ngồi ở giữa đường thuộc phần đường bên phải theo hướng huyện CT đi huyện TX; lúc này T đã đạp chết phanh của xe ô tô nhưng do ở khoảng cách gần nên xe ô tô đã đâm phải ông T chết tại chỗ, sau đó Cao Thái T đến Cơ quan Công an huyện NL để đầu thú, khai nhận hành vi của mình. Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an huyện NL và Viện KSND huyện NL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu khám nghiệm phương tiện, tử thi, kết quả như sau:

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*** Hiện trường là đoạn đường Km 537+800 đường HCM thuộc thôn HL, xã QT, huyện NL và trên mặt cầu Làng Ràm, mặt cầu và mặt đường rải thảm nhựa, vạch kẻ đường phân chia đường là vạch đứt, đường có đầy đủ hệ thống cọc tiêu biển báo, lòng đường rộng 6,74m, lề đường bên phải theo hướng huyện CT đi huyện TX rộng 0,58m, lề đường bên trái rộng 0,4m.

- Hiện trường cụ thể để lại 05 dấu vết:

+ Vết số (1) là vết trượt lốp đôi, nằm ở bên phải theo chiều từ huyện CT đi huyện TX, vết kết thúc tại bên trái của dàn lốp đôi số ba xe ô tô đầu kéo BKS: 37H-049.13 kéo theo Rơ-moóc BKS: 37R-049.79 (xe ô tô). Vết có kích thước là: 50,91m x 0,49m, từ tâm đầu vết số 1 cách điểm mốc là 10,6m, cách A là 3,8m, cách tâm đầu vết trượt lốp số 2 là 6,96m.

+ Vết số (2) là vết trượt lốp đôi nằm trên lòng đường bên phải theo chiều từ huyện CT đi huyện TX, vết kết thúc tại bên phải của dàn lốp đôi số 3 xe ô tô, vết có kích thước 44,16 x 0,56m, từ tâm đầu vết số (2) vào A là 5,54m.

+ Vết số (3) là xe ô tô đầu kéo BKS: 37H-049.13 kéo theo Rơ-moóc BKS: 37R-049.79 nằm trên lòng đường bên phải theo chiều huyện CT đi huyện TX, đầu xe hướng huyện TX, đuôi xe hướng huyện CT. Từ trục bên trái của dàn lốp số một của xe ô tô đến A là 3,85m; Từ trục bên trái của dàn lốp đôi số sáu xe ô tô (phần rơ moóc) đến A là 4,14m.

+ Vết số (4) là nạn nhân Phạm Văn T, từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục bên trái của dàn lốp đôi số sáu xe ô tô (phần rơ moóc) là 14,15m, đến A là 5,76m, từ khoảng giữa hai gót chân nạn nhân đến A là 4,56m.

+ Vết số (5) là chất màu đỏ, trắng (nghi tổ chức cơ thể người) có kích thước 0,68 x 0,63m nằm ở lòng đường bên phải theo chiều từ huyện CT đi huyện TX, từ

tâm vết số (5) đến A là 5,86m, đến đỉnh đầu nạn nhân Phạm Văn T là 0,47m.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện:***

Tại Bản kết luận giám định số 2413/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

1. Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước dưới bên trái ba-đờ-sốc trước cách thành xe bên phải 152cm, mặt trước dưới bên trái cầu trước, bên phải cầu xe ô tô BKS 37H-049.13 (ảnh 5, 6, 7, 8) phù hợp do va chạm với quần áo và người ông Phạm Văn T tạo nên.

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 37H-04913 kéo theo Rơ moóc BKS: 37R-049.79 chuyển động từ huyện CT đi huyện TX, không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của ông Phạm Văn T.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 37H-04913 kéo theo Rơ moóc BKS: 37R-049.79 với ông Phạm Văn T nằm trước vị trí (4), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo chiều từ CT đi TX.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS: 37H-04913 kéo theo Rơ moóc BKS: 37R-049.79 và ông Phạm Văn T tại thời điểm tai nạn.

Kết quả khám nghiệm tử thi thể hiện: Bản kết luận giám định tử thi số 2174/KLGĐTT-PC09 ngày 06/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh THkết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1 Kết quả khám nghiệm: Các vết dập rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, vai trái, lưng, hông trái, tay trái. Dập rách, tụ ngấm máu tổ chức dưới da đầu. Vỡ xương hộp sọ. Rách màng cứng. Dập não, thoát não.

1.2 Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

1.3 Kết luận khác: Không.

2. Kết luận:

2.1 Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

2.2 Kết luận khác: Không.

* ***Kết quả giám định về gen (ADN):*** Tại Bản kết luận giám định số 2413/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

1. 03 (ba) que tăm bông bám dính chất màu đỏ gửi giám định đều có máu của Phạm Văn T.

2. Các sợi nghi lông, tóc người gửi giám định đều là của Phạm Văn T.

3. Lưu kiểu Gen (theo hệ Globalfiler) của Phạm Văn T tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TH.

**** Kết quả giám định về video thu được:*** Tại Bản kết luận giám định số 2827/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của của 01 (một) thẻ nhớ gửi giám định",

**** Kết quả rà soát biết báo khu vực quanh hiện trường:*** Lề đường phải theo hướng huyện TX đi hướng huyện CT có cột biển cảnh báo giao nhau với người không ưu tiên và biển báo chỉ dẫn chỉ giới. Lề đường phải theo hướng huyện CT đi huyện TX có cột biển cảnh báo khu vực trường học, biển báo chỉ dẫn địa giới, biển báo trẻ em, biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ Cao Thái T: tại thời điểm xảy ra tai nạn, xác định Cao Thái T không có cồn và có giấy phép lái xe theo quy định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát BKS 37H-049.13 và Rơ moóc biển kiểm soát 37R-04979 cùng các giấy tờ có liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với Giấy phép lái xe số 400067002951, hạng A1, FC mang tên Cao Thái T chuyển theo hồ sơ vụ án chờ xử lý theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô không bị hư hỏng chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 56 ngày 04/10/2024. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, đã truy tố Cao Thái T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" Theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thái T, đề nghị tuyên phạt bị cáo Cao Thái T mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và công nhận bị cáo đã thỏa thuận, thực hiện xong phần bồi thường. Tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, để có điều kiện lao động khắc phục hậu quả do mình đã gây ra.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bổi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với nội dung của bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Thái T có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe bị cáo điều khiển, bị cáo không sử dụng rượu bia và chất kích thích. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 03/6/2024 bị cáo Cao Thái T điều khiển xe ô tô BKS 37H-049.13 kéo theo Rơ móoc biển kiểm soát 37R-04979 tham gia giao thông trên đường HCM theo hướng từ huyện CT, tỉnh TH đi tỉnh NA, khi T điều khiển xe đến Km 537+800 đường HCM, thuộc địa phận thôn HL, xã QT, huyện NL thì đâm phải ông Phạm Văn T đang ngồi ở giữa đường thuộc phần đường bên phải theo chiều di chuyển của xe làm ông T chết tại chỗ. Hành vi của Cao Thái T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ và cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố bị cáo Cao Thái T theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện NL đầu thú thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường cho gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi đó là tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn ông T đang ngồi ở giữa phần đường theo hướng di chuyển của xe ô tô do bị cáo điều khiển, trong khi đó trời đang tối gây nguy hiểm cho người và các phương tiện tham gia giao thông. Hành vi của ông T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 04 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội,

mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Việc cho bị cáo hưởng án treo là thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo, lao động khắc phục hậu quả mà bị cáo đã phải bồi thường.

[5]. Về phần dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện phần bồi thường, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử công nhận bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu phù hợp với pháp luật. Đối với giấy phép lái xe mang tên Cao Thái T liên quan đến việc tham gia giao thông của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thái T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ".

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thái T.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thái T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024.

Giao bị cáo Cao Thái T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TK, huyện TK, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Công nhận bị cáo Cao Thái T và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truyên trả lại cho bị cáo Giấy phép lại xe mang tên Cao Thái T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thái T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bảo về quyền và lợi ích

hợp pháp của người bị hại. Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2024. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Cơ quan THADS huyện NL;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện NL;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh